



# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TỰ Ý THỨC CỦA THANH NIÊN TÁI NGHIỆN MA TÚY

• **ThS. NGUYỄN HỮU TOÀN**  
*Học viện Cảnh sát Nhân dân*

Tình hình nghiện ma túy trong thanh thiếu niên đang là một vấn nạn đối với xã hội chúng ta. Số người nghiện ma túy trong 5 năm qua tăng lên 70.000 người. Tuy nhiên, trên thực tế số người nghiện có thể lớn hơn nhiều. Điều đặc biệt cần quan tâm là, thanh thiếu niên tái nghiện ma túy chiếm tỉ lệ cao. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng thanh thiếu niên tái nghiện, trong đó có tự ý thức, tự giáo dục của họ.

### 1. Khái niệm

a. Tự ý thức là hiện tượng tâm lí mà ở đó con người có khả năng nhận thức, tổ thái độ, điều khiển và điều chỉnh chính bản thân mình theo những quy tắc hành vi, những chuẩn mực xã hội đã được mình thừa nhận và lựa chọn.

b. Tái nghiện ma túy là người đã từng ít nhất một lần nghiện và đã cai nghiện ma túy, sau đó tiếp tục sử dụng lại ma túy dẫn đến tình trạng nhiễm độc chu kì hay mãn tính, bị lệ thuộc thể chất và tinh thần vào ma túy. Người tái nghiện ma túy (sử dụng lại ma túy sau khi đã cai nghiện) nếu ngừng sử dụng thuốc thì sẽ bị hội chứng cai nghiện (mất ngủ, đau xương, chóng mặt...), ảnh hưởng đến sức khoẻ và tinh thần trong một thời gian nhất định tùy thuộc vào thời gian và mức độ nghiện ở từng người.

### 2. Thực trạng tự ý thức của thanh niên tái nghiện ma túy (TNTNMT)

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu 195 học

viên từ 18-30 tuổi, đang cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội số 02 và số 04 thuộc địa bàn xã Yên Bài-huyện Ba Vì-tỉnh Hà Tây. Trong đó 65 người (33.3%) cai nghiện từ 2-4 lần; 39 người (20%) cai nghiện từ 5-8 lần; 91 người (46.7%) cai nghiện trên 8 lần. Dưới đây là phần trình bày kết quả nghiên cứu về: 1/ Tự ý thức ưu điểm của bản thân; 2/ Tự ý thức về nhược điểm của bản thân; 3/ Tự ý thức về các biện pháp khắc phục.

#### 2.1. Tự ý thức về ưu điểm của bản thân

Chúng tôi đã đưa ra các yếu tố để thanh niên tự đánh giá về bản thân mình. Kết quả được thể hiện trong bảng dưới đây.

Bảng 1. Tự ý thức về những ưu điểm của bản thân

| STT | Nội dung tự ý thức về ưu điểm                           | Tự ý thức được |           | Không tự ý thức được |           |
|-----|---|----------------|-----------|----------------------|-----------|
|     |   | Số lượng       | Tỉ lệ (%) | Số lượng             | Tỉ lệ (%) |
| 1   | Biết nghĩ đến gia đình và người thân                    | 19             | 9,7       | 176                  | 90,3      |
| 2   | Thích ca hát, thể thao                                  | 14             | 7,2       | 181                  | 92,8      |
| 3   | Luôn hoà đồng, giúp đỡ anh em bạn bè                    | 50             | 25,6      | 145                  | 74,4      |
| 4   | Không nói dối người thân                                | 2              | 1,0       | 193                  | 99,0      |
| 5   | Thẳng thắn, trung thực, thật thà                        | 12             | 6,2       | 183                  | 93,8      |
| 6   | Hiểu rõ tác hại của ma túy                              | 5              | 2,6       | 190                  | 97,4      |
| 7   | Cần cù chịu khó   | 11             | 5,6       | 184                  | 94,4      |
| 8   | Đủ ý chí nghị lực để từ bỏ ma túy                       | 29             | 14,9      | 166                  | 85,1      |
| 9   | Biết nhận lỗi của mình và luôn phấn đấu sửa lỗi         | 3              | 1,5       | 192                  | 98,5      |
| 10  | Chưa lấy cắp của người khác                             | 5              | 2,6       | 190                  | 97,4      |
| 11  | Không lợi dụng và rủ bạn bè vào những việc làm sai trái | 1              | 0,5       | 194                  | 99,5      |
| 12  | Không có ưu điểm gì                                     | 35             | 17,9      | 160                  | 82,1      |

Tỉ lệ TNTNMT tự ý thức được về những ưu điểm của bản thân đều ở mức thấp. Có 5 yếu tố mà TNTNMT tự ý thức ở mức rất thấp là: 1/ "Không lợi dụng và rủ bạn bè vào những việc làm sai trái" (0,5%); 2/ "Không nói dối người thân" (1,0%); 3/ "Biết nhận lỗi của mình và luôn phấn đấu sửa lỗi" (1,5%); 4/ "Hiểu rõ tác hại của ma túy" (2,6%); 5/ "Chưa lấy cắp của người khác" (2,6%). Điều đáng chú ý là có 17,9% TNT-



NMT trả lời không nhận thấy được ưu điểm gì của bản thân.

Tỉ lệ thanh niên tự ý thức rằng họ có “đủ

ngộ lực để từ bỏ ma túy” là 14,9%; “Biết nghĩ đến gia đình và người thân” là 9,7%. Có 25,6% tự ý thức ưu điểm của bản thân là “luôn hoà

đồng, giúp đỡ anh em bạn bè” và “thích ca hát, thể thao” là 7,2%. Song ưu điểm này không có tác dụng nhiều đến việc giúp họ từ bỏ ma túy mà liên quan đến hứng thú riêng của bản thân.

### 2.2. Tự ý thức về những nhược điểm của bản thân

Một bộ phận TNTNMT tự nhận thấy được các nhược điểm của mình đối với bản thân, gia đình và xã hội. Đáng chú ý, những nhược điểm mà TNTNMT tự ý thức được thường liên quan đến việc nghiện ma túy: “Bị bạn bè rủ rê, lôi kéo, hay tụ tập bạn bè cùng sử dụng lại ma túy” (23,6%); bản thân “nghiện ma túy” (13,8%); “cải bố mẹ, lừa tiền của gia đình làm mất niềm tin” (10,3%); “bản thân chưa đủ ý chí nghị lực để cai nghiện ma túy” (13,8%); “không làm chủ được bản thân” (8,7%); sống buông thả (5,13%). Như vậy, nguyên nhân dẫn đến TNTNMT là do yếu tố bản thân. Điều này

Bảng 2. Tự ý thức về những nhược điểm của bản thân

| STT | Nội dung tự ý thức về nhược điểm                                       | Tự ý thức được |           | Không tự ý thức được |           |
|-----|--|----------------|-----------|----------------------|-----------|
|     |  | Số lượng       | Tỉ lệ (%) | Số lượng             | Tỉ lệ (%) |
| 1   | Hay tự ái  | 3              | 1,5       | 192                  | 98,5      |
| 2   | Chậm chạp  | 3              | 1,5       | 192                  | 98,5      |
| 3   | Cải bố mẹ và hay cáu, lừa tiền của gia đình, làm gia đình mất niềm tin | 20             | 10,3      | 175                  | 89,7      |
| 4   | Nghiện ma túy  | 27             | 13,8      | 168                  | 86,2      |
| 5   | Bị bạn bè rủ rê, lôi kéo, hay tụ tập bạn bè cùng sử dụng lại ma túy    | 46             | 23,6      | 149                  | 74,4      |
| 6   | Chưa đủ ý chí nghị lực để từ bỏ ma túy                                 | 27             | 13,8      | 168                  | 86,2      |
| 7   | Sống buông thả, hay bị dao động  | 10             | 5,13      | 185                  | 94,9      |
| 8   | Mặc cảm về bản thân mình, thiếu tự tin trong cuộc sống                 | 5              | 2,6       | 190                  | 97,4      |
| 9   | Theo bạn bè làm những việc trái pháp luật                              | 8              | 8,4       | 187                  | 91,6      |
| 10  | Nóng tính và suy nghĩ chưa chín chắn khi làm việc                      | 6              | 3,1       | 189                  | 96,9      |
| 11  | Yếu đuối, không làm chủ bản thân                                       | 17             | 8,7       | 178                  | 91,3      |
| 12  | Sống đua đòi, thiếu trung thực   | 2              | 1,0       | 193                  | 99,0      |

Bảng 3. Cách khắc phục những nhược điểm của TNTNMT

| STT | Cách khắc phục nhược điểm  | TYT được |           | Không TYT được |           |
|-----|--|----------|-----------|----------------|-----------|
|     |  | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng       | Tỉ lệ (%) |
| 1   | Sống tuân thủ theo pháp luật   | 3        | 1,5       | 192            | 98,5      |
| 2   | Từ bỏ ma túy   | 46       | 23,6      | 149            | 76,4      |
| 3   | Cố gắng sửa chữa những nhược điểm của mình                                   | 40       | 20,5      | 155            | 79,5      |
| 4   | Xa lánh bạn bè đang nghiện để không nghiện lại                               | 10       | 5,1       | 185            | 94,9      |
| 5   | Phải sống có trách nhiệm với bản thân  | 2        | 1,0       | 193            | 99,0      |
| 6   | Rèn luyện ý chí, tinh thần để từ bỏ ma túy                                   | 3        | 1,5       | 192            | 98,5      |
| 7   | Tích cực học tập lao động  | 20       | 10,3      | 175            | 89,7      |
| 8   | Rèn luyện tốt đạo đức  | 10       | 5,1       | 185            | 94,9      |
| 9   | Không để bạn bè rủ rê sử dụng ma túy   | 9        | 4,6       | 186            | 95,4      |
| 10  | Cố gắng tìm cho mình một tấm gương tốt để học tập                            | 4        | 2,1       | 191            | 97,9      |
| 11  | Phải nghe lời khuyên của gia đình, người thân, lấy lại niềm tin của gia đình | 7        | 3,6       | 188            | 96,4      |
| 12  | Chưa có cách khắc phục những nhược điểm                                      | 41       | 21        | 154            | 79        |



hiện cho thanh niên tiếp tục sử dụng lại ma túy sau thời gian đã cai nghiện.

**2.3. TNTNMT tự ý thức về cách khắc phục nhược điểm của bản thân**

Nhìn vào bảng kết quả trên, chúng ta thấy, thanh niên chỉ tự ý thức được một số cách khắc phục nhược điểm bản thân và tránh tái nghiện là: "Từ bỏ ma túy" (23,6%); "Cố gắng sửa chữa những nhược điểm của mình" (20,5%); "Tích cực học tập, lao động" (10,3%); các yếu tố khác đều chiếm tỉ lệ thấp. Điều này cho thấy, bản thân TNTNMT chưa tìm ra cách thức cụ thể, rõ ràng để sửa chữa những nhược điểm của mình, nhân tố quan trọng để phòng tránh tái nghiện ma túy.

Chúng tôi đi vào tìm hiểu xem TNTNMT từ chỗ tự nhận thức được những nhược điểm của bản thân đến việc tìm cách thức sửa chữa những nhược điểm đó như thế nào để thấy rõ quá trình tự giáo dục bản thân của TNTNMT. Kết quả cho thấy, nhiều TNTNMT chưa tìm được cách thức để khắc phục những nhược điểm bản thân. Trong số TNTNMT tự nhận thức được nhược điểm là "làm những việc trái pháp luật", thì có tới 62,5 % chưa tìm được cách thức để khắc phục, còn lại 37,5 % thì nói rằng khắc phục bằng cách "sống tuân thủ theo pháp luật". Việc biết mình vi phạm pháp luật nhưng không tìm cách sửa chữa sẽ là một trong những nguyên nhân dẫn đến tiếp tục có những hành vi phạm pháp.

Trong số TNTNMT nhận thức được nhược điểm "Không làm chủ được bản thân, bị bạn bè rủ rê sử dụng lại ma túy", thì có 21,7% sửa chữa nhược điểm này bằng cách "xa lánh bạn bè đang nghiện", số còn lại 78,3% chưa biết mình phải sửa những nhược điểm trên như thế nào. Với số TNTNMT này, khi không biết cách từ chối bạn bè rủ rê sử dụng lại ma túy thì họ dễ dàng dẫn tiếp tục tái nghiện ngay sau khi ở trung tâm cai nghiện trở về gia đình.

Ở nhược điểm TNTNMT tự nhận thức "chưa đủ ý chí nghị lực để từ bỏ ma túy", có tới 88,9% TNTNMT chưa tìm ra cách gì để sửa chữa nhược điểm này, chỉ có 11,1% tìm cách khắc phục là phải "rèn luyện ý chí, tinh thần để từ bỏ ma túy". Cụ thể phải rèn luyện ý chí, tinh thần như thế nào để có thể từ bỏ được ma túy thì chưa có ai trong những TNTNMT chỉ ra, nhưng có thể đây là bước đầu số người này có ý thức bản thân phải cai nghiện ma túy.

Ở nhược điểm "Cãi bố mẹ, lừa tiền của gia đình, làm gia đình mất niềm tin", ở bảng số 2 thì chỉ có 10,3% tự nhận thức được đó là nhược điểm. Trong số này, có 35% nhận thức sửa chữa bằng cách là "phải nghe lời khuyên của gia đình, người thân", số còn lại 65% chưa biết cách khắc

phục nhược điểm này bằng cách nào.

**3. Một số đề xuất**

Qua nghiên cứu một số đặc điểm tự ý thức của TNTNMT cho thấy trong công tác cai nghiện ma túy cần:

- Nắm được đặc điểm tự ý thức của người nghiện để trên cơ sở đó có những biện pháp quản lí-giáo dục phù hợp giúp TNTNMT nâng cao khả năng tự ý thức của mình theo những quy tắc hành vi và chuẩn mực đạo đức của xã hội.

- Việc giáo dục nhằm nâng cao tự ý thức cho TNTNMT, một mặt phải được tiến hành thông qua giáo dục lao động, mặt khác cần tăng cường tổ chức cho họ tham gia vào các hoạt động nâng cao ý thức trách nhiệm đối với sự tiến bộ của bản thân và gia đình. Qua đó làm cho TNTNMT tự ý thức đầy đủ về nguyên nhân tái nghiện ma túy, thấy được điểm hạn chế của mình để quyết tâm vượt qua.

- Khi bàn giao TNTNMT cho gia đình, cho địa phương thì trung tâm cai nghiện cần chỉ ra điểm hạn chế của từng người, nhất là về tự ý thức của họ, để gia đình và địa phương có phương pháp quản lí, giáo dục phù hợp.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Checxnôcôva.I - *Tự ý thức của cá nhân* (trong "Những vấn đề về tâm lí học nhân cách") M.1974 [tr.183]
2. A.N. Leonchiev, *Hoạt động, ý thức, nhân cách*. NXB Giáo dục, 1989.
3. Nikki babbitt, *Nguyên nhân và cách chữa trị chứng nghiện rượu và ma túy*. NXB Y học 2002.
4. Thái Duy Tuyên (chủ biên). *Tìm hiểu về định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường*. Hà Nội 1994.
5. Đức Uy (dịch), *Sự sai lệch chuẩn mực xã hội Tập 1* - NXB Thông tin lí luận, Hà Nội 1986.
6. Giá trị - *Định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị* (chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX - 07). Hà Nội 1995.

**SUMMARY**

*The article presents some characteristics of self-consciousness among youths who have relapsed into drug addiction on the basis of the data obtained by the survey of the learners who are being weaned from drugs in Social Work Education Centres No 02 and 04 in Ha Tay Province.*